***PPCT****:47; 48*

**BÀI 25: PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN Ở BẮC TRUNG BỘ**

# **I. MỤC TIÊU**

## **1. Về kiến thức**

- Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng.

- Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với việc hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản của vùng.

- Trình bày được một số đặc điểm nổi bật về nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản của vùng.

## - Sử dụng được atlat địa lí Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và hạn chế của vùng.

## **2. Về năng lực**

## - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, tự học, sử dụng công nghệ thông tin.

## - Năng lực chuyên biệt:

+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí của vùng Bắc Trung Bộ trên bản đồ.

- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Giải thích được các sự vật, hiện tượng; sự phân bố, đặc điểm, quá trình phát triển về kinh tế – xã hội ở Bắc Trung Bộ.

- Sử dụng các công cụ địa lí học: Tìm kiếm, chọn lọc được ông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với nội dung, chủ đề nghiên cứu; sử dụng được tranh, ảnh địa lí để miêu tả những hiện tượng, quá trình địa lí.

- Khai thác Internet phục vụ môn học: Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.

- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về kinh tế - xã hội của Bắc Trung Bộ.

## **3. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Trung thực: trung thực trong học tập.

# - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân.

# **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

## **1. Giáo viên**

- Bản đồ tự nhiên, bản đồ kinh tế vùng Bắc Trung Bộ

- Atlat địa lí Việt Nam

- Tranh ảnh các nét đặc trưng của vùng.

- Ti vi

**2. Học sinh**

- Atlat địa lí Việt Nam

- SGK, đồ dùng học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Khởi động (3-5 phút)**

# **1. Mục tiêu**

Kết nối bài học, khơi gợi sự hứng thú, tính tò mò để học sinh học tập tích cực, sáng tạo hơn.

## **2. Nội dung**

HS quan sát video và trả lời câu hỏi.

## **3. Sản phẩm**

Câu trả lời của học sinh

## **4. Tổ chức thực hiện:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu video, sau đó yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi: Thế mạnh của vùng Bắc Trung Bộ được nhắc đến trong video là gì? Việc khai thác thế mạnh đó đem lại hiệu quả gì cho sự phát triển kinh tế xã hội của vùng?

Link video: <https://www.youtube.com/watch?v=I5L8ZfEG7gY>

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát video để đưa ra câu trả lời.

**\* Báo cáo, thảo luận:** GV gọi HS khác trả lời.

**\* Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức, sau đó dẫn dắt vào bài 25: *“Bắc Trung Bộ có thế mạnh toàn diện để phát triển nông lâm thủy sản. Việc hình thành và phát triển nông lâm thủy sản có ý nghĩa quan trọng đối với sự hình thành cơ cấu kinh tế. Bắc Trung Bộ có thế mạnh gì để hình thành và phát triển nông lâm thủy sản? Nông lâm thủy sản có đặc điểm nổi bật gì?”* chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay.

# **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**TIẾT 1**

### **Hoạt động 2.1. Tìm hiểu khái quát vùng Bắc Trung Bộ.**

**1. Mục tiêu**

Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng.

**2. Nội dung**

Học sinh đọc SGK và hiểu biết của bản thân để hoàn thành phiếu học tập số 1.

**3. Sản phẩm**

Sản phẩm trên phiếu học tập của học sinh

**4. Tiến trình hoạt động:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:** GV phát phiếu học tập số 1, yêu cầu 2 bạn ngồi cạnh nhau sẽ cũng đọc sách giáo khoa, quan sát hình 23.1 thảo luận và hoàn thành phiếu học tập sau:

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 1** |
| **1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ**  - Kể tên 6 tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ:………………………………  - Diện tích: ……………………………….  - Vị trí tiếp giáp: ………………………………………………………  - Đánh giá về ý nghĩa của vị trí địa lý đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng:……….  ………………………………………………………………………………………………  **2. Dân số**  - Năm 2021, dân số vùng là …………………., tỉ lệ gia tăng tự nhiên ………………….  - Mật độ dân số trung bình là ……………….., phân bố chủ yếu ở ………………………  - Tỷ lệ dân thành thị ………………………………..  - Thành phần dân tộc: ……………………………………. |

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** Hai bạn ngồi cạnh nhau sẽ cùng trao đổi, thảo luận để hoàn thành phiếu học tập trong thời gian là 2 phút.

**\* Báo cáo, thảo luận:** GV mời 1 căp đôi lên trình bày trên bản đồ hình 23.1, các cặp đôi khác nhận xét bổ sung.

**\* Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá, sau đó mở rộng thêm một số kiến thức liên quan.

### **Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về các thế mạnh và hạn chế đối với** **việc hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.**

**1. Mục tiêu**

- Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với việc hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở vùng Bắc Trung Bộ.

**2. Nội dung**

Dựa vào thông tin mục II và hình 25.1, hãy: Phân tích thế mạnh và hạn chế đối với việc hình thành và phát triển nông lâm thủy sản ở vùng Bắc Trung Bộ.

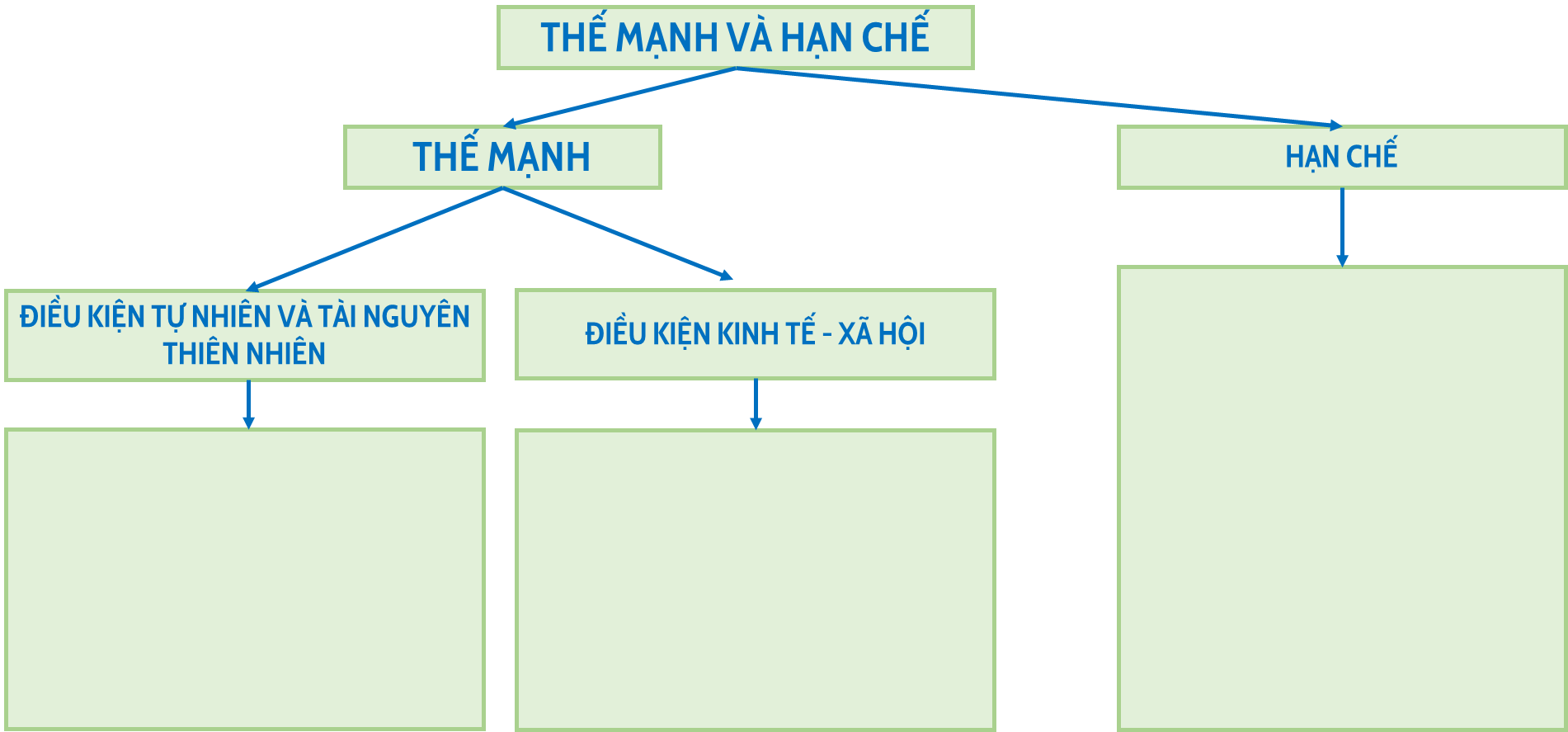
**3. Sản phẩm**

Câu trả lời trên phiếu học tập của học sinh

**4. Tiến trình hoạt động:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 2 cụm, mỗi cụm có 3 nhóm theo sơ đồ sau:

|  |  |
| --- | --- |
|  | Nhiệm vụ: Hoàn thành sơ đồ sau trong thời gian 7 phút: |



**\* Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, hoàn thành các nhiệm vụ học tập trong thời gian 7 phút.

**\* Báo cáo, thảo luận:** Hết thời gian, GV cho các nhóm trao đổi sản phẩm nhóm trong từng cụm:

+ Cụm 1: Nhóm 1 đưa sản phẩm cho nhóm 2, nhóm 2 đưa sản phẩm cho nhóm 3, nhóm 3 đưa sản phẩm cho nhóm 1.

+ Cụm 2: Nhóm 4 đưa sản phẩm cho nhóm 5, nhóm 5 đưa sản phẩm cho nhóm 6, nhóm 6 đưa sản phẩm cho nhóm 4.

Trong 2 phút các nhóm sẽ bổ sung, hoàn thiện đánh giá và cho điểm sản phẩm của nhóm bạn theo các tiêu chí mà giáo viên đã đưa ra. Sau đó GV chọn sản phẩm tốt nhất của 1 nhóm, đại diện nhóm lên trình bày, cho các nhóm khác nhận xét và bổ sung.

**\* Kết luận, nhận định:**

+ GV nhận xét, tuyên dương quá trình làm việc của học sinh.

+ GV tổng hợp kiến thức và cung cấp thêm một số thông tin mở rộng.

# **Hoạt động 3: Luyện tập**

**1. Mục tiêu**

A screenshot of a video game

Description automatically generatedCủng cố lại kiến thức đã học, rèn luyện kĩ năng bài học góp phần hình thành các kĩ năng mới cho HS

**2. Nội dung**

- GV tổ chức trò chơi ngắn, HS tham gia trò chơi để củng cố bài học.

- Trò chơi: Lựa chọn may mắn

**3. Sản phẩm**

- Kết quả câu trả lời của học sinh

**4. Tiến trình hoạt động:**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV phổ biến luật chơi: có 4 con số chứa 4 câu hỏi và 1 con số chứa ô may mắn. HS lựa chọn con số bất kỳ để trả lời câu hỏi. Nếu trả lời đúng, sẽ được thưởng 1 sao, nếu trả lời sai, các HS khác có quyền trả lời. Nếu lựa chọn đúng số may mắn thì sẽ được 10 điểm. Nội dung câu hỏi như sau:

**Câu 1:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về thế mạnh đối với việc hình thành và phát triển nông lâm thủy sản ở vùng Bắc Trung Bộ?

A. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

B. Diện tích rừng tự nhiên rất nhỏ.

C. Vùng có một số hồ, đầm phá lớn.

D. Vùng có bờ biển dài, vùng biển rộng.

**Câu 2:** Thuận lợi để Bắc Trung Bộ phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa là

**A.** có mật độ sông ngòi khá cao. **C.** rừng tự nhiên có diện tích lớn.

**B.** có một số nguồn nước khoáng. **D.** vùng biển rộng, giàu nguồn lợi.

**Câu 3:** Từ Tây sang Đông ở Bắc Trung Bộ thuận lợi để hình thành cơ cấu kinh tế theo không gian là

**A.** nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản. **B.** lâm nghiêp - nông nghiệp - thủy sản.

**C.** thủy sản - nông nghiệp - lâm nghiệp. **D.** thủy sản - lâm nghiệp - nông nghiệp.

**Câu 4:** Điều kiện để Bắc Trung Bộ hình thành và phát triển cơ cấu kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản là

**A.** lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang và có đủ đồi, núi, đồng bằng; biển đảo.

**B.** khu vực đồi, núi nằm ở phía tây lãnh thổ, đất feralit khá màu mỡ.

**C.** dải đồng bằng ven biển hẹp ngang, kéo dài, chủ yếu là đất cát pha.

**D.** khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, có sự phân hoá.

**- Thực hiện nhiệm vụ:** GV chiếu các con số cho học sinh lựa chọn, HS chọn các con số và trả lời câu hỏi.

* **Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời sai thì HS khác sẽ ra tín hiệu xin trả lời.
* **Kết luận, nhận định:** GV tổng kết, đánh giá và cho điểm.

# **Hoạt động 4: Vận dụng/Mở rộng**

**1. Mục tiêu**

HS biết tìm kiếm thông tin, sưu tầm hình ảnh, tư liệu về hoạt động của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của một tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ.

**2. Nội dung**

HS thực hiện bài tập ở nhà theo yêu cầu.

**3. Sản phẩm**

- Kết quả câu trả lời của học sinh trong vở bài tập

**4. Tiến trình hoạt động:**

- **Chuyển giao nhiệm vụ**: GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm hình ảnh, tư liệu về hoạt động của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của một tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ.

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà tìm hiểu.

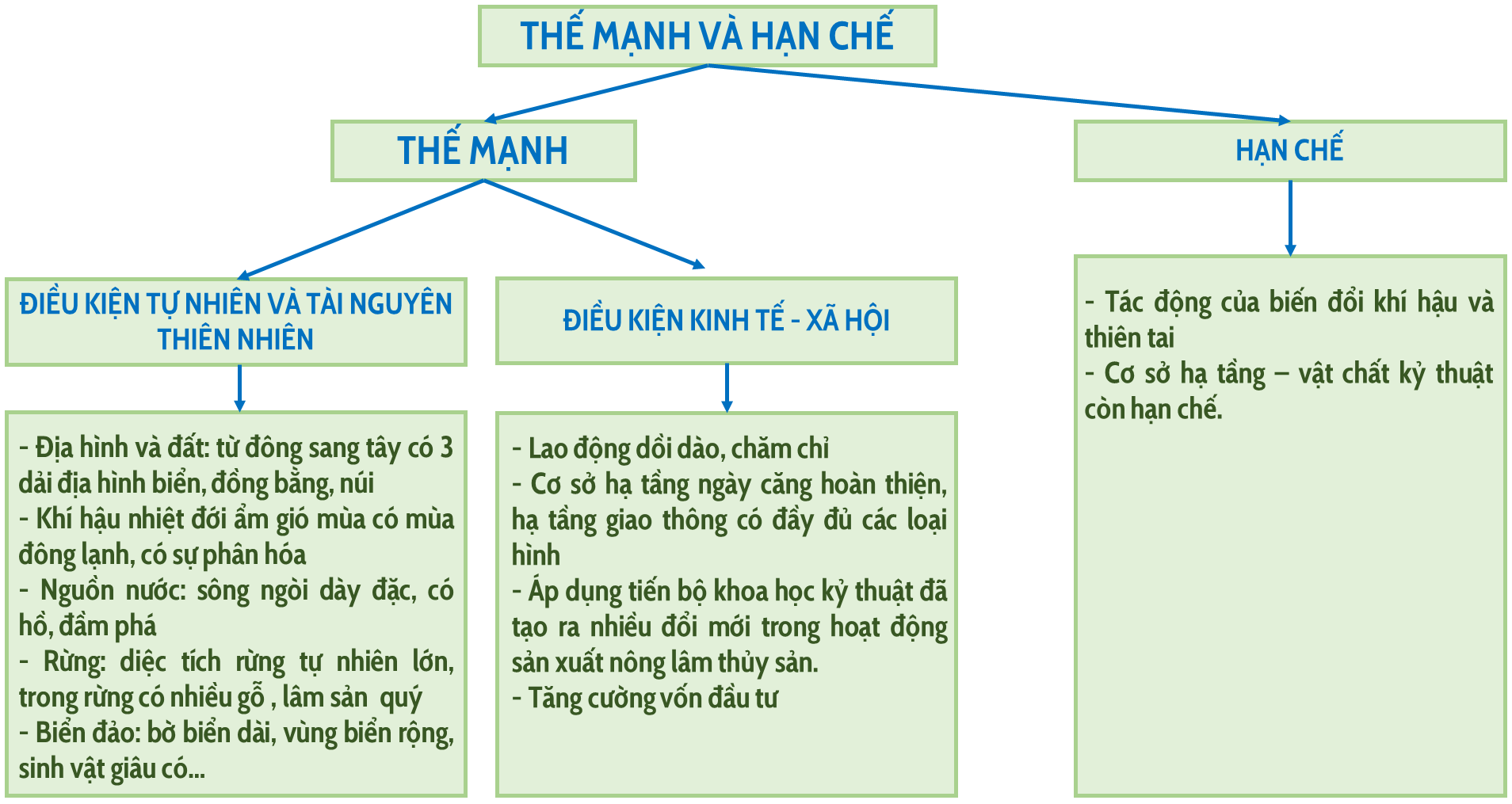
# **V. PHỤ LỤC**

**1. Nội dung ghi bài**

**\* Khái quát**

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 1** |
| **1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ**  - Kể tên 6 tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.  - Diện tích: 51,2 nghìn km2  - Vị trí tiếp giáp: Trung du miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng Sông Hồng, DH nam Trung Bộ, Lào và Biển Đông.  - Đánh giá về ý nghĩa của vị trí địa lý đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng: có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng.  Nằm trên trục giao thông huyết mạch và là cửa ngõ thông ra biển của các quốc gia trong ASEAN.  **2. Dân số**  - Năm 2021, dân số vùng là 11 triệu người, tỉ lệ gia tăng tự nhiên 0.93%, tương đươcng mức TB của cả nước.  - Mật độ dân số trung bình là 218 người/km2, phân bố chủ yếu ở đồng bằng và ven biển  - Tỷ lệ dân thành thị khoảng 25,4% năm 2021  - Thành phần dân tộc đa dạng |

**\* Các thế mạnh và hạn chế đối với việc phát triểnnoong lâm thủy sản.**

****